

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với đất làm vật liệu san lấp, đá làm vật liệu xây dựng thông thường và khoáng sản đi kèm (đá tảng lẫn, đá mồ côi làm vật liệu xây dựng thông thường nằm trong tầng đất san lấp) tại khu vực 2 núi Mỏ Điều, xã Chân Mây - Lăng Cô, thành phố Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản số 147/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2026 của UBND thành phố Huế ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn thành phố Huế;

Căn cứ Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công nhận Công ty Cổ phần Đầu tư SLINE (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Thuận Hóa) trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực 2, núi Mỏ Điều, xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 43/GP-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2026 của UBND thành phố Huế về việc cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư Thuận Hóa khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp, đá làm vật liệu xây dựng thông thường và khoáng sản đi kèm (đá tảng lẫn, đá mò côi làm vật liệu xây dựng thông thường nằm trong tầng đất san lấp) tại khu vực 2 núi Mỏ Điều, xã Chân Mây - Lăng Cô, thành phố Huế (trước đây là xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 6567/TTr-SNNMT ngày 13 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp, đá làm vật liệu xây dựng thông thường và khoáng sản đi kèm (đá tảng lẫn, đá mò côi làm vật liệu xây dựng thông thường nằm trong tầng đất san lấp) tại khu vực 2 núi Mỏ Điều, xã Chân Mây - Lăng Cô, thành phố Huế như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty Cổ phần Đầu tư Thuận Hóa.
2. Các thông số tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt:
 - a) Trữ lượng khoáng sản tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (Q):
 - Đối với đất làm vật liệu san lấp: 7.195.128 m³ (thể tự nhiên).
 - Đối với đá làm vật liệu xây dựng thông thường và đá tảng lẫn, đá mò côi làm vật liệu xây dựng thông thường nằm trong tầng đất san lấp: 8.505.693 m³ (thể tự nhiên).
 - b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (G):
 - Đối với đất làm vật liệu san lấp: 45.000 đồng/m³.
 - Đối với đá làm vật liệu xây dựng thông thường và đá tảng lẫn, đá mò côi làm vật liệu xây dựng thông thường nằm trong tầng đất san lấp: 100.000 đồng/m³.
 - c) Tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R):
 - Đối với đất làm vật liệu san lấp: $R_{dg} = 3,6\%$.
 - Đối với đá làm vật liệu xây dựng thông thường và đá tảng lẫn, đá mò côi làm vật liệu xây dựng thông thường nằm trong tầng đất san lấp: $R_{dg} = 3,6\%$.
 - d) Hệ số nở rời trung bình (theo Báo cáo kết quả thăm dò):
 - Đối với đất làm vật liệu san lấp: 1,277.
 - Đối với đá làm vật liệu xây dựng thông thường và đá tảng lẫn, đá mò côi làm vật liệu xây dựng thông thường nằm trong tầng đất san lấp: 1,474.
3. Tổng số tiền phải nộp: **60.019.458.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu mươi tỷ, không trăm mười chín triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng). Trong đó:
 - Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với đất làm vật liệu san lấp: 14.884.849.000 đồng.

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với đá làm vật liệu xây dựng thông thường và đá tảng lẫn, đá mồi côi làm vật liệu xây dựng thông thường nằm trong tầng đất san lấp: 45.134.609.000 đồng.

4. Tổng số lần nộp: 17 (mười bảy) lần.

5. Số tiền nộp hàng năm (T_{hn}): 3.530.556.000 đồng, cụ thể như sau:

STT	Năm	Số tiền phải nộp (đồng)
01	2026	3.530.556.000
02	2027	3.530.556.000
03	2028	3.530.556.000
04	2029	3.530.556.000
05	2030	3.530.556.000
06	2031	3.530.556.000
07	2032	3.530.556.000
08	2033	3.530.556.000
09	2034	3.530.556.000
10	2035	3.530.556.000
11	2036	3.530.556.000
12	2037	3.530.556.000
13	2038	3.530.556.000
14	2039	3.530.556.000
15	2040	3.530.556.000
16	2041	3.530.556.000
17	2042	3.530.562.000

6. Thời gian nộp bắt đầu từ năm 2026 đến năm 2042.

Thời hạn nộp tiền theo quy định của pháp luật.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND thành phố, các cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác, tính pháp lý của hồ sơ, nội dung thẩm định, tham mưu trình UBND thành phố tại Tờ trình 6567/TTr-SNNMT ngày 13 tháng 8 năm 2026.

Điều 2. Thuế thành phố Huế có trách nhiệm thông báo cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thuận Hóa nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

Điều 3. Công ty Cổ phần Đầu tư Thuận Hóa có trách nhiệm nộp tiền theo quy định tại Điều 1 Quyết định này và đúng thời hạn theo Thông báo của Thuế thành phố Huế.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Công Thương; Giám đốc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp; Chủ tịch UBND xã Chân Mây - Lăng Cô; Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thuận Hóa và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Bộ NN&MT;
- VP: LĐ và CV: NVTC, CT;
- Lưu VT, XD.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Mạnh